

THỰC TRẠNG ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH VỀ VẤN ĐỀ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

Nguyễn Thị Thu Quyết*

Lưu Trọng Tuấn**

Nguyễn Văn Tình*; Ngô Thị Anh*

Tóm tắt: Khảo sát 169 sinh viên Khóa đại học 52, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về vấn đề định hướng nghề nghiệp và việc làm sau khi tốt nghiệp. Kết quả cho thấy: Nhận thức của sinh viên về việc làm, vấn đề xin việc, nguyện vọng công việc chưa theo kịp sự biến đổi của nghề nghiệp TDTT trong giai đoạn mới. Sinh viên chưa chủ động trong tìm kiếm việc làm. Các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên tại Trường mới chỉ được chú ý trong những năm gần đây, tuy nhiên, chưa đa dạng về nội dung, hình thức, chưa thường xuyên nên chưa thực sự hiệu quả.

Từ khóa: Định hướng nghề nghiệp, việc làm, nguyện vọng công việc, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Current situation of career orientation and on employment issues for after-graduation students at Bac Ninh Sports University

Summary: The topic has done a survey on 169 students of 52th generation at Bac Ninh Sports University about career orientation and employment after graduation. The results show that: Students' perceptions about jobs, job application, job aspirations have not kept up with the change of sport-related jobs in the new period. Students have not been proactive in job searching. Career-oriented activities for students at the University have only been paid attention in recent years; however, they are not diversified in content, form, and regularity. As a result, they are not really effective.

Keywords: Career orientation, employment, job aspirations, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc định hướng nghề nghiệp của mỗi cá nhân góp phần quan trọng trong việc tìm kiếm được việc làm. Điều đó không những chỉ có ý nghĩa đối với bản thân cá nhân ấy mà còn có ý nghĩa đến phát triển nguồn nhân lực cho cả nước.

Thông thường việc chọn lựa ngành học ở trường đại học quyết định đến nghề nghiệp sau này của SV nhưng thực tế không phải lúc nào cũng bất di bất dịch. Do khoa học kỹ thuật tiến bộ hơn, thị trường nghề nghiệp rộng mở nên có nhiều ngành nghề hơn và do yêu cầu công việc đa dạng hơn nên SV có thể có nhiều cơ hội việc làm, ngược lại chính điều đó cũng mang lại

nhều thách thức hơn khi sinh viên xin việc. Nhiều người đã có việc làm và làm tốt công việc mình nhờ biết khai thác những khả năng tiềm ẩn, ngược lại không ít sinh viên không tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp.

Có nhiều tác giả đã quan tâm nghiên cứu về lĩnh vực hướng nghiệp cho sinh viên thuộc nhiều ngành nghề khác nhau, nhưng việc nghiên cứu định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên nhưng những nghiên cứu về hướng nghiệp cho sinh viên Ngành TDTT nói chung và định hướng nghề nghiệp theo môi trường thì chưa có tác giả nào quan tâm nghiên cứu. Chính vì vậy, nghiên cứu thực trạng định hướng nghề nghiệp

*ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh
TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về vấn đề việc làm sau khi tốt nghiệp là vấn đề cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn; phương pháp phân tích SWOT và phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành trên 169 sinh viên Khóa đại học 52, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Thời điểm nghiên cứu từ tháng 12/2018 tới tháng 12/2019.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Quan điểm của sinh viên về tình hình việc làm và điều kiện xin việc sau khi tốt nghiệp

Khảo sát quan điểm của 169 sinh viên Khóa đại học 52, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về tình hình việc làm và điều kiện xin việc sau khi tốt nghiệp thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi. Thời điểm khảo sát: Tháng 3/2019. Kết quả khảo

sát nhận thức về tình hình việc làm cho thấy:

Phần lớn những công việc được sinh viên nhận thức là có thể xin việc đều thuộc các cơ quan nhà nước. Các công việc được sinh viên nhận thức có thể xin việc bao gồm các công việc truyền thống như: Cán bộ quản lý TDTT; Giáo viên, giảng viên TDTT; Huấn luyện viên TDTT; trọng tài thể thao... Các công việc khác trong khối cơ quan nhà nước được đánh giá với tỷ lệ ít hơn.

Khỏi các việc làm trong lĩnh vực tư nhân phần lớn không được các em sinh viên lựa chọn đánh giá là có thể xin việc làm. Tìm hiểu sâu về vấn đề này cho thấy: Không phải lĩnh vực tư nhân không có nhu cầu về việc làm mà do các em cảm giác chưa thể thích nghi ngay với những công việc trong lĩnh vực này.

Kết quả khảo sát nhận thức về điều kiện xin việc của sinh viên được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Các yếu tố để xin được việc làm theo quan niệm của sinh viên (n=169)

TT	Nội dung	Ưu tiên 1		Ưu tiên 2		Ưu tiên 3		Thứ hạng
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	
1	Mối quan hệ xã hội của gia đình	113	66.86	42	24.85	14	8.28	1
2	Tài chính	108	63.91	41	24.26	20	11.83	2
3	Mối quan hệ, bạn bè của sinh viên	92	54.44	54	31.95	23	13.61	3
4	Thị trường lao động có nhiều cơ hội	47	27.81	67	39.64	55	32.54	5
5	Bản thân có đủ năng lực	61	36.09	63	37.28	45	26.63	4

Qua bảng 1 cho thấy: Hiện tại, sinh viên cho rằng tình hình xin việc ngày càng khó khăn và ít sinh viên cho rằng xin được việc làm là nhờ vào năng lực của bản thân. Các em đánh giá, để xin được việc làm sau khi tốt nghiệp phần lớn nhờ vào các mối quan hệ xã hội và nguồn tài chính của gia đình họ. Năng lực bản thân được đánh giá không cao trong quá trình tìm được việc làm của nhiều sinh viên.

Các sinh viên cũng không cho rằng thị trường lao động TDTT có nhiều cơ hội. Khảo sát chi tiết về vấn đề này cho thấy, thị trường nghề nghiệp thể thao trong lĩnh vực tư nhân đang phát triển rất mạnh mẽ trong khu vực thành thị. Tuy nhiên, chưa có nhiều sinh viên xác định sẽ xin việc ở khối ngành nghề này. Phần lớn sinh

viên vẫn còn tư tưởng “công việc ổn định” và sự ổn định đó được khẳng định là “biên chế nhà nước”. Trong bối cảnh tinh giản biên chế ở khắp các ngành nghề, tiến tới xóa bỏ biên chế suốt đời thì hướng lựa chọn sự ổn định của nghề nghiệp cần được điều chỉnh cho phù hợp.

2. Nguyện vọng của sinh viên về công việc sau khi tốt nghiệp

Khảo sát quan điểm của 169 sinh viên Khóa đại học 52, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về nguyện vọng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Kết quả cho thấy: Tương ứng với nhận thức về ngành nghề có thể xin việc, sinh viên phần lớn có nguyện vọng xin việc trong các cơ quan nhà nước với các ngành nghề chủ đạo như: Cán bộ quản lý TDTT; Giáo viên, giảng viên

TĐTT; Huấn luyện viên TĐTT; Trọng tài thể thao... Các ngành nghề trong lĩnh vực tư nhân vẫn không được nhiều sinh viên mong muốn làm việc.

Kết quả khảo sát nguyện vọng về địa điểm việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Nguyện vọng về địa điểm làm việc sau khi tốt nghiệp của sinh viên năm thứ 3, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh (n=169)

TT	Nội dung	Ưu tiên 1		Ưu tiên 2		Ưu tiên 3		Thứ hạng
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	
1	Về quê hương	107	63.31	35	20.71	27	15.98	1
2	Làm việc ở thành phố	63	37.28	36	21.30	70	41.42	3
3	Làm việc ở vùng xa	12	7.10	37	21.89	120	71.01	5
4	Làm việc ở vùng xác định	69	40.83	41	24.26	59	34.91	2
5	Làm việc ở bất cứ đâu	58	34.32	32	18.93	79	46.75	4

Qua bảng 2 cho thấy: Không giống như nhiều ngành nghề khác là lựa chọn làm việc ở các thành phố sau khi tốt nghiệp, sinh viên năm thứ 3 Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đa số chọn về làm việc ở quê hương (chiếm tới 63.31% tổng số sinh viên được phỏng vấn). Cũng có tới 34.32 % số sinh viên được phỏng vấn xác định là làm việc ở bất cứ nơi đâu và 40.83% tổng số sinh viên đã lựa chọn vùng làm việc sau khi tốt nghiệp.

Có số lượng rất ít sinh viên có nguyện vọng về công tác ở vùng sâu, vùng xa (ngoại trừ số sinh viên sống ở các khu vực vùng sâu, vùng xa).

3. Quan điểm của sinh viên về phương thức lựa chọn sẽ sử dụng trong quá trình tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp

Khảo sát quan điểm của sinh viên đề phương thức lựa chọn sẽ sử dụng trong quá trình xin việc sau khi tốt nghiệp thông qua phỏng vấn 169 sinh viên năm thứ 3. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy:

Sinh viên chưa chủ động trong tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp. Phần lớn các kênh tìm kiếm công việc chủ động và hiệu quả như: Sử dụng Internet để tìm kiếm việc làm; Tham gia các hội chợ việc làm; Thông qua các quảng cáo

Bảng 3. Quan điểm của sinh viên về phương thức sẽ sử dụng trong quá trình tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp (n=169)

TT	Nội dung	Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng		Thứ hạng
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	
1	Sử dụng Internet để tìm kiếm việc làm	15	8.88	19	11.24	135	79.88	3
2	Thông qua các quảng cáo tuyển dụng trên các báo, tạp chí chuyên ngành, địa phương	13	7.69	21	12.43	135	79.88	5
3	Tìm kiếm thông tin trong các đơn vị, trung tâm dịch vụ việc làm	11	6.51	26	15.38	132	78.11	6
4	Tham gia các hội chợ việc làm	13	7.69	23	13.61	133	78.7	4
5	Tham dự các kỳ thi tuyển công chức	11	6.51	25	14.79	133	78.7	7
6	Sử dụng mối quan hệ của gia đình	123	72.78	31	18.34	15	8.88	1
7	Sử dụng các mối quan hệ của bản thân	85	50.3	34	20.12	50	29.59	2

BÀI BÁO KHOA HỌC

tuyển dụng trên các báo, tạp chí chuyên ngành, địa phương hay Tìm kiếm thông tin trong các đơn vị, trung tâm dịch vụ việc làm... chưa được sinh viên chú ý phù hợp.

Theo quan điểm của sinh viên, việc tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp chủ yếu dựa vào các mối quan hệ của gia đình và của bản thân. Đây là quan điểm làm bó hẹp phạm vi và cơ hội tìm

kiếm việc làm, đồng thời không phát huy được tính năng động, sáng tạo vốn là một trong những sở trường của sinh viên TĐTT.

4. Quan điểm của sinh viên về định hướng việc làm

Kết quả khảo sát nguyện vọng về định hướng phát triển nghề nghiệp của sinh viên được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Định hướng về phát triển nghề nghiệp tương lai của sinh viên năm thứ 3, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh (n=169)

TT	Nội dung	Ưu tiên 1		Ưu tiên 2		Ưu tiên 3		Thứ hạng
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	
1	Làm đúng chuyên môn	97	57.40	43	25.44	29	17.16	1
2	Nghề nghiệp có thu nhập cao	36	21.30	39	23.08	94	55.62	5
3	Nghề nghiệp có triển vọng tương lai	67	39.64	36	21.3	66	39.05	3
4	Môi trường làm việc tốt	73	43.20	41	24.26	55	32.54	2
5	Nghề nghiệp được xã hội coi trọng	65	38.46	35	20.71	69	40.83	4

Qua bảng 4 cho thấy:

Nếu như ở rất nhiều ngành nghề khác, khi được hỏi về định hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai, mong muốn có nghề nghiệp với thu nhập cao được đặt lên hàng đầu thì ở sinh viên năm thứ 3 Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh, ưu tiên được đặt lên hàng đầu lại là làm việc đúng chuyên môn và môi trường làm việc tốt (môi trường được trang bị đầy đủ thiết bị và phương tiện làm việc), sau đó mới tới nghề nghiệp được xã hội coi trọng, nghề nghiệp có thu nhập cao và nghề nghiệp có triển vọng tương lai.

Với mức lương, đa số sinh viên lựa chọn làm việc trong các cơ quan nhà nước nên ít có điều

kiện thỏa thuận về mức lương (lương theo quy định của nhà nước). Đối với các em lựa chọn làm việc ở khối tư nhân, vấn đề này cũng chưa được coi trọng.

Phần lớn các em nhận định nghề có triển vọng trong tương lai là những nghề ổn định và phát triển, có cơ hội thăng tiến, cơ hội học hành để nâng cao khả năng chuyên môn. Vấn đề nghề mới mẻ và hấp dẫn, nhiều cơ hội việc làm và có thu nhập cao chưa thực sự được các em chú ý.

Trong bất cứ nghề nghiệp nào, 3 yếu tố để dẫn đến thành công là kiến thức chuyên môn, kỹ năng hành nghề và thái độ nghề nghiệp. Kết quả khảo sát định hướng thái độ công việc của sinh viên được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5. Kết quả khảo sát định hướng thái độ công việc của sinh viên năm thứ 3, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh (n=169)

TT	Nội dung	Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng		Thứ hạng
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	
1	Đạo đức nghề nghiệp	121	71.6	32	18.93	16	9.47	1
2	Trách nhiệm	113	66.86	38	22.49	18	10.65	3
3	Sự năng động, linh hoạt	87	51.48	35	20.71	47	27.81	4
4	Tính Trung thực	115	68.05	27	15.98	27	15.98	2
5	Cẩn thận, chính xác, tỉ mỉ	45	26.63	39	23.08	85	50.3	6
6	Đễ thích nghi	82	48.52	41	24.26	46	27.22	5

Qua bảng 5 cho thấy: SV đánh giá cao các tố chất để có thái độ làm việc tốt, các tố chất được nhiều SV cho là quan trọng là đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, tính trung thực và năng động, linh hoạt trong công việc. Trong khi đó tính cẩn thận, chính xác, tỉ mỉ, hoặc tính dễ

thích nghi, dễ chuyển đổi công việc thì được cho là ít quan trọng hơn

Kết quả khảo sát định hướng kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên năm thứ 3, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh được trình bày tại bảng 6.

Bảng 6. Kết quả khảo sát định hướng kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên năm thứ 3, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=169)

TT	Nội dung	Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng		Thứ hạng
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	
1	Giao tiếp, ứng xử và tạo dựng mối quan hệ	125	73.96	36	21.30	8	4.73	1
2	Tự học	118	69.82	32	18.93	19	11.24	2
3	Kỹ năng thực hành các môn thể thao	109	64.50	44	26.04	16	9.47	3
4	Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ	43	25.44	37	21.89	89	52.66	7
5	Kỹ năng thuyết trình	86	50.89	32	18.93	51	30.18	5
6	Kỹ năng giải quyết vấn đề	45	26.63	38	22.49	86	50.89	6
7	Kỹ năng làm việc nhóm	97	57.40	39	23.08	33	19.53	4

Qua bảng 6 cho thấy: Nhìn chung, SV đánh giá cao các kỹ năng lao động, trong đó kỹ năng giao tiếp để tạo dựng mối quan hệ XH và kỹ năng tự học để hoàn thiện bản thân và kỹ năng thực hành các môn thể thao là rất cần thiết. Tuy nhiên, có những kỹ năng rất cần thiết như làm việc nhóm thì không được SV đề cao.

5. Thực trạng các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Phân tích thực tế cho thấy: Công tác định hướng nghề nghiệp cho sinh viên tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh mới chỉ được chú ý trong những năm gần đây và mới chỉ được tổ chức theo hình thức ngày hội hướng nghiệp và tìm kiếm việc làm kết hợp với đối thoại sinh viên. Kết quả chi tiết về hoạt động hướng nghiệp sinh viên trong 5 năm (2014-2019) tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh được trình bày tại bảng 7.

Bảng 7. Thực trạng hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2014-2019

TT	Nội dung	2015	2016	2017	2018	2019
1	Tổ chức hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho sinh viên ở cấp Trường	-	-	-	x	x
2	Tổ chức cho sinh viên tiếp xúc với các doanh nghiệp	-	-	-	x	x
3	Tổ chức cho sinh viên tiếp xúc với các tấm gương cựu sinh viên thành đạt	-	-	-	x	-
4	Tổ chức hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho sinh viên ở cấp Bộ môn	-	-	-	x	x
5	Cấp độ Đoàn trường	-	x	x	x	x
6	Các hoạt động hướng nghiệp thường xuyên	-	-	-	-	-
7	Chương trình học tập hướng nghiệp	-	-	-	-	-

Qua bảng 7 cho thấy:

Hoạt động hướng nghiệp cho sinh viên mới được chú ý trong những năm gần đây, khởi đầu từ hoạt động hướng nghiệp ở cấp độ Đoàn trường, sau đó phát triển thành toàn Trường. Tuy nhiên, các hình thức hướng nghiệp chưa đa dạng, mới chỉ dừng lại ở 1 ngày hội tư vấn, hướng nghiệp cho sinh viên. Sinh viên cũng mới chỉ được tiếp xúc với các doanh nghiệp tư nhân trong quá trình tư vấn hướng nghiệp. Các hoạt động hướng nghiệp thường xuyên và các chương trình học tập hướng nghiệp chưa được tổ chức cho sinh viên Nhà trường.

Trong điều kiện biến đổi mạnh mẽ về hoạt động nghề nghiệp, nhận thức của sinh viên lại chưa theo kịp với xu hướng chung của sự biến

đổi, việc tìm ra các giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả định hướng nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh là vấn đề có ý nghĩa thực tiễn và cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

6. Đánh giá tổng hợp thực trạng định hướng nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về vấn đề việc làm sau khi tốt nghiệp

Căn cứ từ kết quả khảo sát, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích SWOT để tìm các những điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức trong thực trạng tư vấn định hướng nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Kết quả được trình bày tại bảng 8.

Bảng 8. Phân tích SWOT trong đánh giá thực trạng định hướng nghề nghiệp của sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> - Công tác tư vấn định hướng nghề nghiệp cho sinh viên đã được Đảng ủy, Ban Giám hiệu và các đơn vị có liên quan chú ý - Công tác tư vấn định hướng nghề nghiệp cho sinh viên đã trở thành hoạt động thường niên trong những năm gần đây - Có nhiều sinh viên bước đầu đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác định hướng nghề nghiệp và đã tích cực tham gia ngày hội tư vấn việc làm của Trường - Nhà trường đã đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động tư vấn định hướng nghề nghiệp cho sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có đội ngũ chuyên trách trong tư vấn định hướng nghề nghiệp cho sinh viên - Công tác tư vấn định hướng nghề nghiệp cho sinh viên còn đơn giản về nội dung và hình thức - Vẫn còn những cán bộ, giáo viên và sinh viên nhận thức chưa đúng về tầm quan trọng của hướng nghiệp sinh viên trong xu hướng dịch chuyển nghề nghiệp xảy ra nhanh, mạnh - Nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động tư vấn định hướng nghề nghiệp cho sinh viên còn hạn chế
Thời cơ	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Đảng, Nhà nước rất quan tâm tới việc phát triển TDTT và có những chính sách phù hợp trong phát triển TDTT Việt Nam - Trong thời đại mới, liên kết giữa các ngành nghề được mở rộng, nhiều ngành nghề mới liên quan tới lĩnh vực TDTT được hình thành tạo nhiều cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên - Đời sống của nhân dân được cải thiện, người dân quan tâm nhiều hơn tới việc tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe... - Công tác định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên đang phát triển mạnh mẽ ở khắp các ngành nghề, tạo thành xu hướng trong quá trình đào tạo hiện nay 	<ul style="list-style-type: none"> - Các chế độ, chính sách về TDTT của Đảng, Nhà nước và các Bộ, Ngành có liên quan chưa theo kịp sự phát triển của TDTT trong thực tế - Nhiều ngành nghề mới trong lĩnh vực TDTT được mở ra nhưng cũng không ít những ngành nghề truyền thống dần bị bão hòa - Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất và các nguồn lực phụ vụ phát triển TDTT còn hạn chế - Ở nhiều ngành nghề, việc tư vấn định hướng nghề nghiệp mới trở thành trào lưu chứ chưa đi vào thực chất



Công tác tư vấn, hướng nghiệp đã và đang rất được quan tâm tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

KẾT LUẬN

1. Phần lớn những công việc được sinh viên nhận thức là có thể xin việc đều thuộc các cơ quan nhà nước, khối các việc làm trong lĩnh vực tư nhân phần lớn không được các em sinh viên lựa chọn đánh giá là có thể xin việc làm.

2. Đa số sinh viên cho rằng tình hình xin việc ngày càng khó khăn, số ít sinh viên cho rằng xin được việc làm là nhờ vào năng lực của bản thân. Họ cho rằng để xin được việc làm sau khi tốt nghiệp phần lớn nhờ vào các mối quan hệ xã hội và nguồn tài chính của gia đình họ. Đây là nhận thức phiến diện, thụ động mang tính chủ quan cao.

3. Sinh viên phần lớn có nguyện vọng xin việc trong các cơ quan nhà nước, đa số chọn về làm việc ở quê hương.

4. Sinh viên chưa chủ động trong tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp mà chủ yếu dựa vào các mối quan hệ của gia đình và của bản thân để tìm kiếm việc làm.

5. Định hướng việc làm của sinh viên ưu tiên số 1 là làm việc đúng chuyên môn, môi trường làm việc tốt, sau đó mới tới nghề nghiệp được xã hội coi trọng, nghề nghiệp có triển vọng tương lai...SV đánh giá cao các tố chất để có thái độ làm việc tốt, các tố chất được nhiều SV cho là quan trọng là đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, tính trung thực và năng động linh hoạt trong công việc; SV đánh giá cao các kỹ năng lao động, trong đó kỹ năng giao tiếp để tạo dựng mối quan hệ XH và kỹ năng tự học để hoàn thiện bản thân và kỹ năng thực hành các

môn thể thao là rất cần thiết.

6. Các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên mới được chú ý trong những năm gần đây, các hình thức hướng nghiệp chưa đa dạng, mới chỉ dừng lại ở 1 ngày hội tư vấn, hướng nghiệp cho sinh viên; Sinh viên cũng mới chỉ được tiếp xúc với các doanh nghiệp tư nhân trong quá trình tư vấn hướng nghiệp; Các hoạt động hướng nghiệp thường

xuyên và các chương trình học tập hướng nghiệp chưa được tổ chức cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.*

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Công văn số 2919/BGDĐT-GDDH ngày 10/7/2017 về Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp.*

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), *Quyết định số 3067/QĐ-BVHTTDL ngày 29/9/2011 ban hành Quy hoạch phát triển nhân lực nhóm ngành Văn hóa, Thể thao giai đoạn 2011 - 2020.*

4. Nguyễn Đại Dương (2015), “Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo Đại học của trường Đại học TDTT Bắc Ninh”, *Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

5. Lưu Quang Hiệp (2013), “Thực trạng và nhu cầu nguồn nhân lực thể thao đến năm 2020 các tỉnh phía Bắc”, *Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ*, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(Bài nộp ngày 13/3/2020, Phản biện ngày 26/3/2020, duyệt in ngày 24/4/2020)

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Thu Quýt; Email: thuquyetnguyen@gmail.com)